

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ML
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2021/HS-ST
Ngày 18 - 01 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ML, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lò Thị Mai Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Quàng Văn Màng

Ông Lò Văn Khệt

- Thư ký phiên tòa: Ông Quàng Công Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ML tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2020/TLST-HS ngày 18 tháng 12 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Lò Văn L (Lò Văn Liu), sinh năm: 1976 tại xã MC, huyện ML, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản P, xã MC, huyện ML, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 0/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đoàn thể, đảng phái: Không; con ông Lò Văn B (sinh năm 1947) và con bà Lò Thị L (sinh năm 1942); có vợ là Quàng Thị Q (đã chết) và 02 con, con lớn nhất sinh năm 1999, con nhỏ nhất sinh năm 2001; tiền án: tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 20/5/2011, bị Tòa án nhân dân huyện MS, tỉnh Sơn La xử phạt 30 tháng tù giam về tội mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại Điều 194 BLHS 1999; Ngày 22/9/2015, bị Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh Sơn La xử phạt 30 tháng tù giam về tội mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại Điều 194 BLHS 1999 (Đã được xóa án tích). Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 8/10/2020 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Người phiên dịch: Ông Lò Văn B; trú tại: TK3, thị trấn I, huyện ML, tỉnh Sơn La.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 9 giờ 00 phút ngày 8/10/2020, tổ công tác Công an xã MC, huyện ML, tỉnh Sơn La đang làm việc tại khu vực nhà văn hóa Bản P, xã MC, huyện ML, tỉnh Sơn La thì phát hiện bắt quả tang Lò Văn L (Lò Văn Liu), sinh năm 1976, trú tại: Bản P, xã MC, huyện ML, tỉnh Sơn La đang có hành vi cất giấu trái phép 01 gói nilon màu xanh, bên trong chứa 6 gói nilon màu xanh, bên trong mỗi gói đều chứa cục bột màu trắng, L khai là Heroine.

Quá trình điều tra Lò Văn L khai nhận: Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 8/10/2020, Lò Văn L đi bộ một mình từ nhà ở Bản P, xã MC, huyện ML, tỉnh Sơn La đến bản C, xã CS, huyện MS, tỉnh Sơn La để mua ma túy để sử dụng. Khi đang đi thì L gặp một người đàn ông dân tộc Mông không biết tên, tuổi, địa chỉ và hỏi mua được 01 gói nilon màu xanh, bên trong chứa 6 gói nilon màu xanh, bên trong mỗi gói đều chứa cục bột màu trắng là Heroine với giá 300.000VNĐ (Ba trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy, L cất gói ma túy vào túi quần bên phải đang mặc trên người rồi đi bộ về nhà, đến khu vực nhà văn hóa Bản P, xã MC, huyện ML, tỉnh Sơn La thì phát hiện bắt quả tang.

Ngày 8/10/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện ML phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân huyện ML và phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La tiến hành bóc mở niêm phong, tách bì và cân tịnh xác định khối lượng và lấy mẫu giám định vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Lò Văn L. Kết quả: Các cục màu trắng bên trong 06 gói nilon màu xanh có tổng khối lượng là 0,30 gam, bao gồm:

- Gói thứ nhất có khối lượng là 0,04 gam (Không phải không bốn gam), kí hiệu L1.
- Gói thứ hai có khối lượng là 0,06 gam (Không phải không bốn gam), kí hiệu L2.
- Gói thứ ba có khối lượng là 0,07 gam (Không phải không bốn gam), kí hiệu L3.
- Gói thứ tư có khối lượng là 0,03 gam (Không phải không bốn gam), kí hiệu L4.
- Gói thứ năm có khối lượng là 0,06 gam (Không phải không bốn gam), kí hiệu L5.
- Gói thứ sáu có khối lượng là 0,04 gam (Không phải không bốn gam), kí hiệu L6.

Lấy hết 0,30 gam làm mẫu giám định ký hiệu từ L1 đến L6, còn lại: vỏ phong bì niêm phong ban đầu và 07 mảnh nilon màu trắng niêm phong lưu kho vật chứng theo quy định.

Ngày 8/10/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện ML ra quyết định trưng cầu giám định số: 122/CSHS-KTMT(TCGĐ) đối với mẫu ký hiệu từ L1 đến L6. Tại Kết luận giám định số: 1568 ngày 10/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “06 mẫu gửi giám định ký hiệu từ L1 đến L6 là ma túy, loại Heroine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,30 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,30 gam, loại Heroine, hoàn lại mẫu giám định ký hiệu từ L1 đến L6, gồm: L1 = 0,03 gam, L2 = 0,04 gam, L3 = 0,05 gam, L4 = 0,02 gam, L5 = 0,04 gam, L6 = 0,03 gam”.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn L không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

Thực hiện điều tra đối với người bán trái phép chất ma túy cho Lò Văn L, ngoài lời khai của bị cáo, cơ quan chức năng không có cơ sở chứng minh, điều tra, xử lý theo vụ án.

Tại bản cáo trạng số: 02/CT-VKSML ngày 16/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện ML truy tố bị cáo Lò Văn L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, do nghiện ma túy nên bị cáo đã mua ma túy cất giữ, mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị bắt như cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ML sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với Lò Văn L và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt Lò Văn L từ 20 (Hai mươi) đến 26 (Hai mươi sáu) tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu và tiêu hủy: Số Heroine còn lại sau giám định gồm: L1 = 0,03 gam, L2 = 0,04 gam, L3 = 0,05 gam, L4 = 0,02 gam, L5 = 0,04 gam, L6 = 0,03 gam, phong bì niêm phong ban đầu và 07 mảnh nilon màu xanh của Lò Văn L.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo tự bào chữa, tranh luận: Bị cáo xin Hội đồng xét xử khoan hồng giảm nhẹ hình phạt đến mức thấp nhất cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện ML, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện ML, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người khác không có ý kiến, khiếu nại, tố cáo về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung kết luận điều tra, cáo trạng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập và phản ánh trong hồ sơ của vụ án, được thẩm tra, xác minh tại phiên tòa, xác định: Hồi 08 giờ 30 phút, ngày 8/10/2020 Lò Văn L đã có hành vi cất giấu Heroine trên người với mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Tại kết luận giám định số 1568 ngày 10/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “06 mẫu gửi giám định ký hiệu từ L1 đến L6 là ma túy, loại Heroine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,30 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,30 gam, loại Heroine, hoàn lại mẫu giám định ký hiệu từ L1 đến L6, gồm: L1 = 0,03 gam, L2 = 0,04 gam, L3 = 0,05 gam, L4 = 0,02 gam, L5 = 0,04 gam, L6 = 0,03 gam”; tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự: “1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

[3] Về tính chất mức độ của hành vi: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, mặc dù đã được Đảng và Nhà nước tuyên truyền, vận động cấm sản xuất, mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, trước và trong khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm, thấy trước được tác hại của việc tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng do nghiện ma túy, bị cáo đã coi thường kỷ cương xã hội, pháp luật của Nhà nước, vẫn cố tình phạm tội. Hành vi cất giấu, cất giữ trái phép 0,30 gam Heroine của bị cáo đã gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền về kiểm soát và quản lý của Nhà nước về chất ma túy, không những làm ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe, sự phát triển về thể chất của con người, suy giảm khả năng lao động do nghiện ma túy và kinh tế của gia đình bị cáo, mà còn ảnh hưởng xấu về trật tự an toàn xã hội, trật tự trị an ở địa phương, là nguyên nhân gây ra những loại tội phạm, vi phạm pháp luật khác. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện ML truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật áp dụng là đúng người, đúng tội; tại phiên tòa đại diện Viện kiểm

sát luận tội quy kết bị cáo L phạm tội và đề nghị phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân: Bị cáo thành khẩn khai báo, khai nhận đầy đủ, đúng sự thật tất cả những gì liên quan đến hành vi phạm tội, ăn năn hối cải, mong muốn sửa chữa, cải tạo mình thành người có ích cho gia đình và xã hội. Do đó, xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo là người dân lao động, người dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu, vùng xa, vùng ba, bị cáo không biết chữ, nhận thức pháp luật hạn chế, do đó, xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

Nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, mặc dù đã được cải tạo, giáo dục nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội, là đối tượng nghiện ma túy (có phiếu xét nghiệm dương tính (+) với ma túy), không có khả năng tự cải tạo nên cần cách ly ra ngoài xã hội một thời gian để đảm bảo giáo dục, cải tạo bị cáo thành người tốt, có ích cho xã hội và cũng nhằm răn đe, phòng ngừa, giáo dục cho hành vi tương tự.

[6] Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, tại biên bản xác minh tài sản và lời khai của bị cáo tại phiên tòa xác định: Gia đình không có tài sản giá trị, bản thân bị cáo không có thu nhập ổn định. Do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung, phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về biện pháp ngăn chặn: Áp dụng Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm việc thi hành án; bị cáo bị tạm giữ, giam từ ngày 8/10/2020 được xem xét khấu trừ vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

[8] Vật chứng của vụ án: Cơ quan chức năng đã lấy 0,30 gam ma túy làm mẫu giám định, kết quả: Xác định 0,30 gam ma túy thu giữ của Lò Văn L là Heroine, hoàn lại số Heroine hiện đang lưu kho vật chứng, ký hiệu từ L1 đến L6, gồm: L1 = 0,03 gam, L2 = 0,04 gam, L3 = 0,05 gam, L4 = 0,02 gam, L5 = 0,04 gam, L6 = 0,03 gam; là vật cấm tàng trữ, lưu hành, căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, cần tịch thu và tiêu hủy.

Đối với vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu và 07 mảnh nilon màu xanh là vật dụng bị cáo sử dụng cất giữ trái phép chất ma túy, là vật chứng không có giá trị, do đó, căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, cần tịch thu và tiêu hủy.

[9] Đối với người đàn ông dân tộc Mông bán ma túy cho bị cáo, ngoài lời khai của bị cáo, cơ quan chức năng đã tiến hành điều tra xác minh, nhưng không thu thập được tài liệu chứng cứ gì, do đó không có cơ sở để xử lý theo vụ án này.

[10] Về án phí: Tài liệu trong hồ sơ xác định bị cáo là người dân tộc thiểu số nhưng không sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn. Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn L (Lò Văn Liu) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt: Bị cáo Lò Văn L 22 (Hai mươi hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 8/10/2020).

Không áp dụng hình phạt bổ sung – phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về vật chứng: Tịch thu và tiêu hủy: Số Heroine còn lại sau giám định, ký hiệu từ L1 đến L6, gồm: L1 = 0,03 gam, L2 = 0,04 gam, L3 = 0,05 gam, L4 = 0,02 gam, L5 = 0,04 gam, L6 = 0,03 gam; vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu và 07 mảnh nilon màu xanh của Lò Văn L.

(Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/12/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện ML và Chi cục Thi hành án dân sự huyện ML, tỉnh Sơn La).

4. Về án phí: Bị cáo Lò Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (18/01/2021).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện ML;
- Công an huyện ML;
- Chi cục THA dân sự huyện ML;
- Bị cáo;
- THAHS;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lò Thị Mai Hương

